TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/DS- ST
Ngày 14-9-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vi Quốc Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Diễm Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 190/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 49/2020/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B. Địa chỉ trụ sở: tòa nhà C, số A Trần Hưng Đ, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc. Ủy quyền cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh B khởi kiện và tham gia tố tụng do bà Trần Ngọc P– Giám đốc chi nhánh B là người đại diện.

Bà Trần Ngọc P ủy quyền cho ông Trần Trung N – chuyên viên – Phòng hỗ trợ hoạt động; Địa chỉ A đại lộ Đ, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng tại tòa án theo văn bản ủy quyền ngày 14 tháng 7 năm 2020 .

2. *Bị đơn*: Anh Dương Minh T, sinh năm 1989; Trú tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre

Anh N có đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Dương Minh T trình bày:

Anh Dương Minh T đã ký hợp đồng tín dụng số HDTD84020180117 ngày 12-02-2018 và khế ước nhận nợ số 84020180117/01 ngày 12-02-2018 với Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh B. Hai bên thống nhất việc ngân hàng cho anh T vay tiền theo thỏa thuận sau: Số tiền cho vay là 250.000.000 đồng; mục đích vay là sửa chữa nhà ở; thời hạn cho vay là 60 tháng; kỳ hạn trả nợ gốc: gốc trả trong 60 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 01 tháng) từ kỳ thứ nhất đến kỳ thứ 59, mỗi kỳ phải trả số tiền 4.170.000 đồng. Kỳ 60 trả số tiền 3.970.000 đồng; kỳ hạn trả lãi là ngày 15 hàng tháng theo dư nợ thực tế vay. Lãi 12%/năm, áp dụng lãi suất theo phương thức lãi suất định kỳ thay đổi trong thời hạn cho vay, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, lãi suất cho vay được cố định 12%/năm trong 03 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 4 lãi suất cho vay điều chỉnh 03tháng/lần. Cho vay tiêu dùng không có tài sản bảo đảm. Tính đến ngày 14/9/2020 anh T đã trả cho ngân hàng số tiền gốc là 148.832.277 đồng và tiền lãi 39.402.371 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 16-7-2018 anh T không thực hiện đúng theo cam kết tại hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng, thường xuyên thanh toán không đúng thời hạn quy định. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nợ với anh T nhưng anh T không hợp tác trong việc trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 14-9-2020 anh T đã trễ hạn 52 ngày. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Dương Minh T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ trước hạn ngay cho ngân hàng với tổng số tiền tạm tính đến ngày 14-9-2020 là 103.279.693 đồng Trong đó gồm 101.167.723 đồng tiền nợ gốc, 2.103.909 đồng tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn 8.061 đồng. Và yêu cầu tiền lãi phát sinh từ ngày 15-9-2020 theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ anh T đã ký với Ngân hàng cho đến khi anh T trả tất nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn anh Dương Minh T vắng mặt không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự. Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về áp dụng pháp luật tố tụng:***

[1] Về quyền khởi kiện: Ngân hàng cho rằng quyền lợi của Ngân hàng bị xâm phạm bởi hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với anh T nên khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Ngân hàng có quyền khởi kiện.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Các bên xác lập giao dịch ngày 12-02-2018 kể từ ngày 16-7-2018 phía anh T thực hiện không đúng nghĩa vụ theo hợp đồng. Đến ngày15-6-2020 thì Ngân hàng khởi kiện. Căn cứ điều 429, 688 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện trong vụ án vẫn còn.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của Ngân hàng là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã T, huyện M. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[4] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Trung N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Dương Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Giao dịch vay tiền giữa anh T với Ngân hàng TMCP B được các bên tự nguyện ký kết xác lập theo hợp đồng số HDTD84020180117 ngày 12-02-2018 và giấy đề nghị kiêm khế ước nhận nợ số 84020180117/01 ngày 12-02-2018 với Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh B. Số tiền vay là 250.000.000 đồng; mục đích vay là sửa chữa nhà ở; thời hạn cho vay là 60 tháng; kỳ hạn trả nợ gốc: gốc trả trong 60 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 01 tháng) từ kỳ thứ nhất đến kỳ thứ 59, mỗi kỳ phải trả số tiền 4.170.000 đồng. Kỳ 60 trả số tiền 3.970.000 đồng; kỳ hạn trả lãi là ngày 15 hàng tháng theo dư nợ thực tế; Lãi 12%/năm áp dụng lãi suất theo phương thức lãi suất định kỳ thay đổi trong thời hạn cho vay, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03tháng/lần, lãi suất cho vay được cố định 12%/năm trong 03 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 4 lãi suất cho vay điều chỉnh 03tháng/lần. Cho vay tiêu dùng không có tài sản bảo đảm. Ngân hàng cho rằng tính đến nay anh T đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 148.832.277 đồng và 39.402.371 đồng tiền lãi. Xét thấy, hai bên thỏa thuận trả nợ theo từng tháng nhưng anh Triết không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện là có cơ sở. Hiện nay, anh T còn nợ 101.167.723 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi 2.111.970 đồng, thấy rằng mức lãi suất và thời gian trả lãi mà Ngân hàng yêu cầu phù hợp với nội dung mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp pháp luật, quá trình Tòa án thụ lý giải quyết thì Tòa án đã triệp tập anh T rất nhiều lần nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do và anh T cũng không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến phản bác lại đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đó, Hội đồng xét xử buộc anh T trả số tiền còn nợ 101.167.723 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi 2.111.970 đồng cho Ngân hàng là phù hợp.

[2] Do anh T vi phạm nghĩa vụ, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 30, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Dương Minh T trả cho Ngân hàng TMCP B (do Chi nhánh B đại diện nhận) số tiền 103.279.693 (một trăm lẻ ba triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi ba) đồng. Trong đó nợ gốc 101.167.723 (một trăm lẻ một triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm hai mươi ba) đồng, tiền lãi trong hạn 2.103.909 (hai triệu một trăm lẻ ba nghìn chin trăm lẻ chín) đồng, tiền lãi quá hạn 8.061 (tám nghìn không trăm lẻ sáu mươi mốt) đồng tính đến hết ngày 14-9-2020.

Anh Dương Minh T phải tiếp tục trả lãi của số tiền vốn gốc 101.167.723 (một trăm lẻ một triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm hai mươi ba) đồng cho Ngân hàng kể từ ngày 15-9-2020 cho đến khi thi hành xong theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Dương Minh T phải nộp là 5.164.000 (Năm triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.661.000 (Hai triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012185 ngày 26-6-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi ành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu tòa cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc(1b);
- Đương sự (2b);
- Lưu HS, VP (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Uyên